TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1152/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01/10/2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Bà Nguyễn Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 382/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 251/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1981. (Có yêu cầu vắng mặt)

HKTT: Số 130 Đường A, Khu phố B, phường C, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 409/154/7 Khu phố D, phường E, thị xã F, tỉnh Bình Dương

Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 130 Đường A, Khu phố B, phường C, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn bà Ngô Thị H thì :

Bà và ông Huỳnh Thanh T tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 98/2013, quyển số 01/2013 ngày 23/7/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do ông T không lo làm ăn, chơi cờ bạc và không tôn trọng vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay.

Nay bà H xác định không còn tình cảm và cũng không còn khả năng hàn gắn với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Bà Ngô Thị H và ông Huỳnh Thanh T có 01 người con chung là Huỳnh Tuấn N (nam), sinh ngày 06/4/2014. Hiện đang sống chung với bà H. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Huỳnh Tuấn N, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bà Ngô Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các giấy triệu tập. Tuy nhiên ông T vẫn vắng mặt không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng, nguyên đơn bà H chấp hành đúng quy định của pháp luật. Ông T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mà không đến tòa là vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị H, giao con chung Huỳnh Thanh T (nam), sinh ngày 06/4/2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Án phí bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Ngô Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Thanh T cư trú tại quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đơn khởi kiện của bà H phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Huỳnh Thanh T, là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên Tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

Bà Ngô Thị H có đơn xin vắng mặt khi tòa án xét xử vụ án nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung: Bà Ngô Thị H và ông Huỳnh Thanh T kết hôn với nhau do tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 98/2013, quyển số 01/2013 ngày 23 tháng 7 năm 2013 nên là hôn nhân hợp pháp.

Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T nhưng Tòa án không nhận được trả lời của ông, chứng tỏ ông không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà H.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử xét, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2016 giữa bà H và ông T phát sinh mâu thuẫn, bà H đã tìm cách khắc phục nhưng không được, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Như vậy, ông T, bà H đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng là phải sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình như theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, cả hai cùng không muốn đoàn tụ gia đình, bà H có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là yêu cầu chính đáng phù hợp với Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ theo giấy khai sinh số 234/2014 quyển 02/2014 ngày 26 tháng 6 năm 2014 do Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp nên có cơ sở xác định trẻ Huỳnh Tuấn N (nam), sinh ngày 06/4/2014 là con chung của bà H, ông T. Bà H có yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông T không đến và cũng không có ý

kiến gì về việc nuôi con. Vì vậy, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà H giao con chung Huỳnh Tuấn N (nam), sinh ngày 06/4/2014 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Các điều 51, 56, 57, 58, 59, 71, 72, 81, 82, 83, 84,107, 110, 116 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;

- Luật Phí, lệ phí năm 2016;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Thị H:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1981 ly hôn với ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1979

Về con chung: Giao con chung Huỳnh Tuấn N (nam), sinh ngày 06/4/2014 cho bà Ngô Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

2. Về án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình 300.000đồng, bà Ngô Thị H phải nộp nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0023434 ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Uỷ ban nhân dân phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu:VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thanh